

PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG, TRỌNG DỤNG QUAN LẠI THỜI HỒ (1400 - 1407)

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI*

Vương triều Hồ được thiết lập năm 1400 và tồn tại 7 năm, trong khoảng thời gian đó, nhà Hồ gặp không ít khó khăn do khủng hoảng nhiều mặt thời cuối Trần (nửa cuối thế kỷ XIV), lại thêm nguy cơ xâm lược của nhà Minh đang đến gần. Hồ Quý Ly làm vua chưa được một năm liền nhường ngôi cho con là Hồ Hán Thương rồi làm Thái thượng hoàng. Triều Hồ tiếp tục quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước mà Hồ Quý Ly đã dành nhiều tâm sức gây dựng vào thời cuối Trần.

Ngay từ năm đầu sau khi lên ngôi, Triều Hồ đã có ý thức tuyển dụng quan lại cho triều đình và có chế độ trọng dụng và đãi ngộ họ. Trên cơ sở tư liệu cho phép, bài viết này cố gắng nêu lên thực trạng trọng dụng nhân tài của nhà Hồ ở các khía cạnh: Phương thức tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài.

I. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG QUAN LẠI CỦA TRIỀU HỒ

Có thể nói, cách tuyển dụng quan lại

của triều Hồ khá đa dạng, có thể lựa chọn trong số các quan lại cũ của triều Trần; tuyển chọn qua các kỳ thi Tiến sĩ; tuyển chọn qua khả năng thực tế. Dưới triều Hồ chưa có lệ bảo cử (tiền cử người hiền tài) chỉ đến triều Lê Sơ mới có quy định cụ thể về lệ này.

1. Tuyển chọn và sử dụng quan lại cũ của triều Trần

Vào những năm cuối của triều Trần, Hồ Quý Ly đã từng đề ra một số chính sách mà các nhà nghiên cứu gọi là cải cách của Hồ Quý Ly. Khi lên ngôi vua Ông chỉ ở ngôi gần một năm rồi truyền ngôi cho con là Hồ Hán Thương và làm Thái Thượng hoàng nhưng vẫn là người số một giữ quyền điều hành đất nước. Để củng cố bộ máy nhà nước, nhà Hồ tiếp tục sử dụng đội ngũ quan lại đã từng phục vụ triều Trần nhưng phải là cộng sự đắc lực của Hồ Quý Ly như Tiến sĩ Hoàng Hối Khanh, Phạm Cự Luận, Nguyễn Hy Chu. Một số Tiến sĩ đỗ đạt dưới thời Trần nhưng tài giỏi cũng được bổ nhiệm những chức vị cao

* TS. Nguyễn Thị Phương Chi, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử

như bổ dụng Đồng Thúc (đỗ Thái học sinh triều nhà Trần - năm 1393) làm Ngự sử trung tán. Hồ Hán Thương ví Đồng Thúc như Ngụy Trưng nhà Đường nên ban cho họ là Ngụy⁽¹⁾.

Để xây dựng một đội ngũ quan lại giúp triều đình nhà Hồ, Hồ Quý Ly quan tâm ngay đến việc kiểm tra lại trình độ, tài năng và đức độ của các quan lại địa phương cấp lộ từng phụng sự triều Trần nhưng đồng thời cũng là cộng sự của Ông để có cơ sở sử dụng, thăng giáng chức đúng với thực lực. Và, sau đó lấy làm định lệ. Sử chép: “Quý Ly sai thuộc quan ở tam quán, chi hậu nội nhân, nội támm học sinh, chia nhau đi các lộ dò hỏi về quan lại hay dở, dân gian lợi hại, để do đấy mà thăng giáng, làm thể lệ nhất định. Từ đấy thay đổi các viên thú lệnh”⁽²⁾. Chúng ta biết rằng Hồ Quý Ly đã từng 29 năm làm quan cho triều Trần (kể từ năm nhậm chức đầu tiên-1371), từng là người được vua Trần Nghệ Tông tin cậy và từng nắm giữ nhiều chức vụ trọng yếu trong triều. Khi triều Hồ thay thế triều Trần, người điều hành đất nước với cương vị là một ông vua, Hồ Quý Ly gần như chủ yếu vẫn theo lệ cũ của triều Trần. Tuy nhiên, những thập kỷ cuối thế kỷ 14 do có nhiều biến động chính trị và an ninh quốc phòng, tình hình kinh tế cũng không mấy khả quan, nên triều Hồ rất quan tâm đến việc củng cố vương triều. Một trong những việc làm cần thiết là *chấn chỉnh đội ngũ quan lại trong triều và ở các địa phương (cấp lộ)*. Ngay lập tức, đội ngũ quan lại cấp lộ được rà soát lại để loại bớt những người không đủ năng lực và trọng dụng những người mà qua thời gian

làm quan ở địa phương đã thu phục được lòng dân, được nhân dân khen ngợi để tiếp tục phục vụ triều Hồ như tư liệu tr cho biết. Nguyễn Phi Khanh, cha c Nguyễn Trãi từng thi đỗ dưới triều Trầ đến đây triều Hồ tuyển dụng làm Hàn lâm học sĩ. *DVSKTT* chép: “Mùa Đông, tháng 12 (1401), Hán Thương lấy Nguyễn P Khanh làm Hàn Lâm học sĩ”⁽³⁾.

2. Tuyển chọn những người tài giỏi qua thi cử

Hồ Quý Ly lên ngôi vua vào 28 tháng Hai năm Canh Thìn (1400) thì đến tháng Tám cùng năm (năm Canh Thìn) vị vua đầu tiên của triều Hồ đã tổ chức thi Tiến sĩ, lấy đỗ 20 người. Những người đỗ ca đều được triều Hồ trọng dụng. Sử chép “Mùa Thu, tháng Tám (1400) Quý Lyth Thái học sinh, cho bọn Lưu Thúc Kiệm 20 người đỗ; Nguyễn Trãi, Lý Tử Tấn, Vương Mộng Nguyên, Hoàng Hiến, Nguyễn Thành đều dự đỗ. (Tử Tấn, Mộng Nguyên và Thành đều làm quan ở triều này đến chức Quốc Tử Giám tế tửu; Hiến làm đến Quốc Tử Giám giáo thụ”⁽⁴⁾. Riêng Nguyễn Trãi không thấy *DVSKTT* chép như những người cùng đỗ năm đó. Nhưng Phan Huy Chú có viết về Ông như sau: “Ông tuổi trẻ đã văn chương nổi tiếng. Kinh sử, bách gia, binh thư thao lược, đều am hiểu cả. Năm 21 tuổi ông đỗ thái học sinh về khoa Canh Thìn (1400) đời Hồ...”⁽⁵⁾. Như vậy cả hai cha con Nguyễn Trãi đều được triều Hồ trọng dụng. Sau này, Nguyễn Trãi trở thành người nổi tiếng tài giỏi giúp Lê Lợi trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược.

Tư liệu trên còn cho chúng ta biết Hồ Quý Ly đã có cách nhìn sâu sắc về vấn đề đào tạo con người. Muốn có người giỏi thì phải có thầy dạy giỏi. Cho nên đa số những người thi đỗ Thái học sinh khóa đầu tiên đó đều được Hồ Quý Ly cho phụ trách giáo dục. Vũ Mộng Nguyên và Nguyễn Thành làm đến chức Quốc Tử Giám tế tửu, Hoàng Hiến làm đến chức Quốc Tử Giám giáo thụ. Một điều cần đánh giá cao tư tưởng của Hồ Quý Ly về đào tạo nhân tài là Ông chú trọng đến khâu đào tạo. Coi đào tạo nhân tài là cốt ở giáo dục và đào tạo là vấn đề khó khăn. Khi còn chấp chính dưới triều Trần, năm 1397, Hồ Quý Ly là người đưa ra chính sách mở trường ở các châu, phủ thuộc các lộ Kinh Bắc, Sơn Nam, Hải Đông (gồm hầu hết miền đồng bằng và duyên hải Bắc Bộ ngày nay). ở các châu phủ lớn đều cử quan giáo thụ trông coi. Đương nhiên đi kèm với việc đó là chế độ lương bổng như cấp ruộng cho các châu phủ. Châu phủ lớn cấp 15 mẫu; phủ châu vừa cấp 12 mẫu; phủ châu nhỏ 10 mẫu. Vừa chọn người giỏi để phụ trách giáo dục vừa có chính sách lương bổng đầu tư cho việc học, chúng ta Hồ Quý Ly quan tâm đến việc đào tạo nguồn nhân tài cho đất nước như thế nào. Không chỉ có vậy, trách nhiệm của quan lại cấp lộ và quan đốc học còn được quy định cụ thể: “Quan lộ và quan đốc học dạy bảo học trò cho nên tài nghệ, cứ đến cuối năm chọn người nào ưu tú tiến cử lên triều đình”⁽⁶⁾ để nhà vua trực tiếp cho thi để tuyển dụng. Chế độ này có lẽ được thực hiện cả dưới triều Hồ, vì không thấy sử cũ chép có sự thay đổi nào về vấn

đề này.

Năm 1404, nhà Hồ định lại thể lệ thi Hương, thi Hội, với định kỳ là năm nay thi Hương thì năm sau thi tuyển ở Bộ Lễ và năm sau nữa thi Thái học sinh. Có nghĩa là định kỳ 3 năm thi Thái học sinh một lần. Tiếc rằng, do thời thế loạn lạc, việc này không thực hiện được.

Sau kỳ thi Thái học sinh đầu tiên, 5 năm sau vào năm 1405, triều Hồ tổ chức thi cử nhân, lấy đỗ 170 người. Những người đỗ đạt được triều đình sử dụng vào những việc khác nhau. Sử chép: Mùa Thu, tháng 7 (1405) “Hán Thương sai bộ Lễ thi cử nhân, lấy đỗ 170 người, cho Hồ Ngạn Thần, Lê Cung Thần sung Lý hành Thái học sinh⁽⁷⁾; bọn Cổ Xương Triều 6 người sung học sinh ở Tư Thiện đường (Tư Thiện đường nguyên là tên nhà học của Thái tử triều Trần)”⁽⁸⁾.

Ngay cả với con trưởng là Hồ Nguyên Trừng, Hồ Quý Ly cũng áp dụng sự tuyển chọn theo cách của Ông. Sử chép: năm 1400 “Lê Quý Ly lập con là Hán Thương làm thái tử. Trước đây, Quý Ly muốn lập Hán Thương nhưng chưa quyết, mới mượn cái nghiên đá mà nói rằng: “Thử nhất quyển kỳ thạch, hữu thì vi vân vi vũ vĩ nhuận sinh dân” (Hòn đá bằng nắm tay, có khi làm mây làm mưa, để thấm nhuận nhân dân), bảo con trưởng là Trừng đối để xem chí khí thế nào. Trừng đối lại rằng: “Giá tam thốn tiểu tùng, tha nhật tác đồng tác lương dĩ phù xã tắc” (Cây thông nhỏ ba tấc ấy, sau này làm rường làm cột, để chống đỡ xã tắc). Bấy giờ ý mới quyết định”⁽⁹⁾. Có lẽ để thêm phần quyết định trong việc bỏ trưởng lập

thứ, qua về đối Hồ Nguyên Trừng tỏ ra không đủ “năng lực” như Hồ Hán Thương, nên, đến đây Hồ Quý Ly mới quyết định trao ngôi báu cho Hồ Hán Thương.

Mục đích thi cử là chọn người hiền tài và như vậy có thể thấy nhà Hồ quan tâm đến việc tuyển chọn người như thế nào. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc tăng lớp trí thức Nho sĩ trở thành chỗ dựa chính yếu cho triều Hồ.

3. Tuyển chọn những người mang họ Hồ

Nhà Hồ không chỉ tuyển chọn những quan lại cũ của triều Trần mà còn chú trọng đặc biệt đến những người họ Hồ. Nếu những quan lại họ Trần mà được đảm nhận những chức quan trọng trong quân đội thì cho đổi sang họ Hồ. Trong khi đó những người họ Đỗ, Nguyễn thì không có lệ ấy. Đây là vấn đề nằm trong chiến lược sử dụng nhân tài của triều Hồ nhằm xây dựng đội ngũ quan lại trung thành với triều Hồ. Sử chép: Tháng 12 năm 1400 “Quý Ly lấy hành khiển Đỗ Mãn làm thủy đô tướng, tướng coi quân Tả thánh dực là Trần Văn (sau cho họ là Hồ) làm đồng đô tướng, tướng coi quân Long Tiệp là Trần Tùng (sau cho họ là Hồ) làm Bộ quân đô tướng, tướng coi quân Tả Thánh dực là Đỗ Nguyên Thác làm đồng đô tướng, đem 15 vạn quân đi đánh Chiêm Thành”⁽¹⁰⁾.

Có lẽ nhờ lựa chọn và sử dụng người đúng khả năng nên dưới thời Hồ Hán Thương, quân đội nhà Hồ đã lập được chiến công lớn, đó là đánh bại quân Chiêm và vua nước Chiêm sai dâng đất Chiêm Động để xin rút quân, nhân đó Hồ Quý Ly yêu cầu cả động Cổ Lũy: “Mùa Thu, tháng

7 (1402), Hán Thương đem đại quân c đánh Chiêm Thành. Lấy Đỗ Mãn làm đô tướng, điện nội phán thủ Nguyễn Vị làm chiêu dụ sứ, an phủ sứ lộ Đông Đ Nguyễn Bằng Cử làm đồng chiêu dụ sứ. Khi đại quân gần đến cõi nước Chiêm Đinh Đại Trung cưỡi ngựa đi trước cả quân, gặp tướng của giặc là Chế Cha Nai đánh nhau, giặc bị giết cả. Vua nước Chiêm là Ba Dích Lại sợ, sai cậu là Bì Diên dâng voi trắng, voi đen mỗi thứ một con và các sản vật địa phương, lại dâng đất Chiêm Động để xin rút quân. Bô Diên đến Quý Ly bắt ép phải đổi tờ biểu là dâng nộp cả động Cổ Lũy. Rồi chia đất ấy làm bốn châu Thăng, Hoa, Tư, Nghĩa...”⁽¹¹⁾. Tuy nhiên, không phải trận chiến đấu nào nhà Hồ cũng thắng như trận này mà như sự thực lịch sử đã tỏ rõ, nhà Hồ đã bị thất bại trước cuộc xâm lược của quân Minh năm 1407 để lại dấu mốc kết thúc triều đại trong bị đất và đất nước rơi vào ách thống trị của nhà Minh.

II. TRỌNG DỤNG VÀ ĐẢI NGỘ QUAN LẠI THỜI HỒ

Trong vấn đề sử dụng và trọng dụng quan lại của triều Hồ không phải hề cứ sử dụng là được trọng dụng vô điều kiện mà trong quá trình làm việc nếu người đó không hoàn thành nhiệm vụ, không tỏ rõ tài năng của mình cũng bị triều Hồ cách chức và thải hồi. Sử chép: “Hồ Tùng đi đánh Chiêm Thành, nghe lời của Đinh Đại Trung, cho quân đi bộ đường núi, cùng với quân thủy cách xa, gặp khi nước lũ, tướng sĩ ở giữa đường hết lương đến 3 ngày, phải nướng áo giáp bằng da để ăn, quân phải

ở về. Chó là Tùng đi đường lối hiểm trở
lỡ quân cơ, đáng phải xử trảm, vì có
ng lao với Hán Thương ở tiệm để, nên
hiển tội chết, đồ làm xã binh"⁽¹²⁾.

Trọng dụng những người thực tài, mặc
là chưa qua thi cử nhưng có khả năng
thực sự. Trong lĩnh vực y tế, chưa thấy tư
liệu nào cho biết Nhà nước mở trường
đào tạo, nhưng trong thực tế có những
người giỏi về y thuật, theo ngôn từ hiện
đại thì có thể gọi là tài châm cứu, rất cần
cho việc quân cơ và dân chúng, nên Hồ
Hán Thương trọng dụng, cho phụ trách cơ
quan y tế (thự Quảng tế)⁽¹³⁾. Sử chép:
"Người phương sĩ ở Giáp Sơn tên là
Nguyễn Đại Năng có thuật lấy lửa chích
hoặc lấy kim châm để chữa bệnh cho
người, Hán Thương bổ làm chức Quảng
tế thự thừa. Đặt quan thuộc thự Quảng
tế bắt đầu từ đây"⁽¹⁴⁾.

Hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ luôn
luôn phải đối phó với quân Chiêm Thành
ở phía Nam và âm mưu xâm lược của
quân Minh ở phía Bắc, nên, triều Hồ tập
trung sức người, sức của để đối phó với
nạn xâm lược của ngoại bang. Sự trọng
dụng nhân tài của triều Hồ cơ bản là được
thể hiện rõ hơn trên lĩnh vực quân sự.
Nguyễn Đại Năng không chỉ làm Quảng
tế thự thừa mà do còn có tài bắn nỏ cứng
lại có sức khỏe nên Hồ Hán Thương cho
kiêm chức Dinh binh qua, coi quân Sùng
Uy. Sử chép: "Đại Năng có tài xảo trá, sức
khỏe có thể bắn được nỏ cứng. Sau làm
Quảng tế lệnh kiêm giữ dinh Binh qua, coi
quân Sùng uy"⁽¹⁵⁾.

Trọng dụng những người thực tài
nhưng phải có tâm và có lợi cho dân cho

nước, còn những người có phương thuật
nhưng hoạt động theo kiểu gây mê tín dị
đoan thì triều Hồ nghiêm khắc xử phạt.
Trần Đức Huy là một ví dụ điển hình.
"Đức Huy khi còn trẻ mồm rộng đút vừa
năm tay, tay dài quá gối... Đến khi lớn lên
học nghề phương thuật, thường ban đêm
đánh mõ làm phép kỳ binh, như có tiếng
nghìn quân reo hò đánh nhau. Lại đi khắp
các xã lấy trộm tên những người đi tuần
biên vào sổ quân. Việc phát giác, bắt được
một quyển sách phương thuật, một quả
ấn, một thanh gươm nhỏ, một cái mõ
đồng. Xử tội lăng trì; sổ quân thì ném
xuống nước hoặc đốt đi không hỏi đến"⁽¹⁶⁾.
Hành động của Trần Đức Huy nếu bị kẻ
thù lợi dụng trong chiến đấu thì quả là tai
hại cho việc quân quốc.

Chúng ta đều biết dưới triều Hồ đã
đóng chiến thuyền. Trương Phụ gọi là hải
hạm và chiến hạm. Trong bài Lộ Bố II,
Trương Phụ thuật lại: "Thần là Phụ thống
suất phiêu kỵ tướng quân Chu Vinh nhân
đà thắng lợi cùng tiến quân đánh úp từ
sông Lỗ Giang đến sông Hoàng Giang, đồ
đảng giặc phải chạy trốn. Chúng ta bắt
được hải hạm và chiến hạm của địch (tức
quân nhà Hồ-TG chú)..."⁽¹⁷⁾. Toàn thư
chép: Năm 1403 "Hán Thương sai đóng
thuyền đinh nhỏ để đánh Chiêm
Thành"⁽¹⁸⁾. Năm 1404 "Hán Thương làm
thuyền đinh sắt để phòng giặc phương
Bắc, có hiệu là trung tàu tải lương, cổ lâu
thuyền tải lương, chỉ mượn tiếng là chở
lương mà thôi nhưng trên có sàn đi thông
được để tiện việc chiến đấu, dưới thì có hai
người chèo một mái chèo"⁽¹⁹⁾. Như vậy
phải có người am hiểu kỹ thuật chế tác và

có lẽ người đó phải được học hành và chắc rằng phải có người giỏi về lĩnh vực này. Nhưng rất tiếc, không có tư liệu nào hé mở cho chúng ta một thông tin nào dù là nhỏ nhất. Chuẩn bị kháng chiến chống quân Minh xâm lược, sử còn chép đến việc triều Hồ chọn những người giỏi về quân khí bất kể là quân hay dân đều cho vào làm việc. Năm 1405 "Hán Thương đặt bốn kho quân khí. Không kể là quân hay dân, người nào giỏi nghề đều sung vào làm việc"⁽²⁰⁾. Mặc dù tư liệu chỉ chép vắn tắt như trên nhưng chất lọc trong đó ta thấy, triều Hồ không chỉ tuyển chọn người qua thi cử mà thông qua từng việc cụ thể để sử dụng.

Những người được triều Hồ trọng dụng đều được trao cho giữ chức vụ cao. Đây là một cách thức giống triều Trần, người được trọng dụng đều được trao quyền cao chức trọng. Ngoài ra, chế độ bổng lộc như thế nào có được ban cấp ruộng đất không? Có được cấp tiền bổng không?. Dưới thời Trần, các vương hầu, quý tộc, những trụ cột của triều đình được ban cấp thái ấp và được phép lập điền trang làm của riêng. Những quan lại khác thì được cấp một ít ruộng đất và tiền. Một điều chắc chắn rằng chế độ bổng lộc như thế, nhà Hồ không thể theo lệ nhà Trần được, bởi vào năm 1397, Hồ Quý Ly đã cho thực hiện chính sách hạn điền vì thấy được mức độ chiếm hữu và sở hữu lớn của các quý tộc Trần đã làm ảnh hưởng đến ngân sách nhà nước. Những cách thức của nhà Hồ trong việc tuyển chọn, trọng dụng và đãi ngộ quan lại có phần giống triều Trần trên một số phương diện như cách thức tuyển chọn, trọng dụng và đãi ngộ nhưng

cũng có những điểm khác phục được h chế trong việc đãi ngộ ưu hậu đối với quý tộc đồng tộc và như vậy chỉ sách đãi ngộ quan lại của triều Hồ phần công bằng hơn triều Trần./.

CHÚ THÍCH

1. Ngụy Trưng, một tể tướng nhà Đường Ngụy hình dáng thấp bé, nhưng can nghị vua một cách táo bạo. Thời Đường Th Tông, Ngụy dâng hơn hai trăm tờ số cơ ngàn, đều là đích đáng, Thái Tông ph kính sợ (Theo *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (Viết tắt là *Cương mục Chính biên*, Quyển XI, Nxb. Giáo Dục, Hà Nội- 1998, Tr. 712.)
- 2, 3, 4. *Đại Việt sử ký toàn thư* (Viết tắt là *ĐVSKTT*), tập II, Nxb. Khoa học xã hội Hà Nội, 1971, tr.229, 232, 229.
5. Phan Huy Chú: *Lịch triều hiến chương loại chí*, Mục Nhân vật chí, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1992, tr.232.
6. *ĐVSKTT*, tập II, sdd, tr. 221.
7. Lý hành Thái học sinh: Thái học sinh chức chính thức.
- 8, 9, 10. *ĐVSKTT*, tập II, sdd, tr. 242, 228 229 - 230.
11. Chiêm Động là đất phần Nam Quảng Nam, đổi làm hai châu Thăng - Hoa. Cí Lũy là đất phần Bắc Quảng Ngãi, đổi làm hai châu Tư - Nghĩa.
12. *ĐVSKTT*, tập II, sdd, tr. 231.
13. Thự Quảng tế: Cơ quan y tế
- 14, 15, 16. *ĐVSKTT*, tập II, sdd, tr. 237, 237, 235
17. *An Nam chí* (nguyên), quyển III, dẫn theo Nguyễn Danh Phiệt: *Hồ Quý Ly*, Viện Sử học và Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 1997, tr.237.
- 18, 19, 20. *ĐVSKTT*, tập II, sdd, tr. 236, 237, 241.